

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày 11- 5- 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Dưỡng và ông Nguyễn Duy Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thuý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 117/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị V, sinh năm 1993; nơi cư trú: 59/5L, ấp Chánh 1, xã Tân X, huyện Hóc M, thành phố Hồ Chí M - Có đơn xin giải quyết vắng.

- Bị đơn: Ông Võ Việt C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Triệu Th, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr - Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2020, nguyên đơn bà Lê Thị V trình bày: Bà Lê Thị V với ông Võ Việt C yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Th, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr vào ngày 27 tháng 7 năm 2011. Sau ngày cưới vợ chồng sống chung tại nhà riêng ở thôn Tr, xã Triệu Th. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau khi sinh con thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do ông C thường xuyên uống rượu, đi làm không đem tiền về để lo kinh tế gia đình, bỏ mặc vợ con. Mâu thuẫn lặp đi lặp lại nhiều lần dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Do không thể chịu đựng nổi cuộc sống như vậy nên từ tháng 4/2013, bà V đã bỏ

con bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình ở Đồng Nai từ đó cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Với những lý do trên bà V thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân không đạt được mục đích. Vì vậy, bà V đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Lê Thị V được ly hôn với ông Võ Việt C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Võ Ngọc Bảo A, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2012. Hiện đang do bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, bà V có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Ngọc Bảo A, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn Võ Việt C: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa, bị đơn ông Võ Việt C không có bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án cũng như không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 14/12/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 25/02/2021, cháu Võ Ngọc Bảo A trình bày: Cháu hiện đang học lớp 3B tại Trường Tiểu học Ấp Đ, xã Tân X, huyện Hóc M, thành phố Hồ Chí M. Cháu A có nguyện vọng được sống cùng mẹ là bà Lê Thị V.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong phát biểu ý kiến đối với việc giải quyết vụ án như sau:

- Về phần thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã chấp hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Lê Thị V được ly hôn với ông Võ Việt C; áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Võ Ngọc Bảo A, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2012 cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà V không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí: Bà V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn ông Võ Việt C nhưng do ông C thường xuyên đi làm ăn xa, không rõ thời điểm trở về nên Tòa án không tổng đạt trực tiếp được thông báo thụ lý vụ án, ngày 25/12/2020, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã ra thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải vào các ngày 6/01/2021, ngày 01/02/2021 nhưng đều không tổng đạt

được cho ông Cnên Tòa án đã thực hiện việc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Để xác định việc niêm yết công khai đảm bảo cho ông Cnhận được thông tin về văn bản thông báo thụ lý và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Tòa án đã trực tiếp đến nhà ông Cđể làm việc và tổng đạt thông báo thụ lý và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cho ông Võ Đại Hlà anh trai của ông Cường, ông Hiệp đã ký nhận văn bản và cam đoan sẽ thông báo lại cho ông Cđược biết nhưng ông Cvẫn không có bản trình bày ý kiến cũng như không có mặt tại các phiên hoà giải nên Tòa án đã gửi thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho họ theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ngày 6/4/2021, Tòa án tiến hành ra quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không thông đạt trực tiếp được cho bị đơn Võ Việt C nên Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ngày 23/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong tiến hành mở phiên tòa nhưng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định đến ngày 11/5/2021 xét xử lại vụ án. Ngày 12/4/2021, bà Lê Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa mở ngày 23/4/2021. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Võ Việt C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do, Ngày 29/4/2021, bà Lê Thị V tiếp tục có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa mở vào ngày 11/5/2021 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện:

-Về quan hệ Hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lê Thị V và ông Võ Việt C là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoảng năm 2012, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, ông Cthường xuyên uống rượu, đi làm không đem tiền về để lo kinh tế gia đình nên nhiều lần vợ chồng to tiếng, cãi vả lẫn nhau. Tháng 4/2013, bà Vbồng con bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình ở Đồng Nai, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Theo kết quả xác minh tại chính quyền xã Triệu Thượng về tình trạng hôn nhân giữa bà Vvà ông Cthì trong quá trình chung sống, ông Cvà bà Vthường xuyên to tiếng cãi vả nhau nên khoảng năm 2013, bà Vbồng con bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ của mình tại Đồng Nai. Ông Cthường xuyên đi làm ăn xa (từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay) nên địa phương không nắm rõ thời gian ông Ctrở về. Theo ý kiến trình bày của ông Võ Đại Hlà anh trai của ông Cthừa nhận: Ông Cvà bà Vthường hay cãi vả, to tiếng với nhau mà nguyên nhân khách quan là do điều kiện kinh tế ở địa phương quá khó khăn, ông Clại ham chơi, bỏ mặc vợ con nên vợ chồng ông Cường, bà Vxảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Hiện nay, ông Cđi làm ăn xa, thỉnh thoảng có trở về thăm gia đình. Ông Hiệp đã thông báo và trao đổi với ông Cvề việc bà Vlàm đơn xin ly hôn, ông Cđồng ý ly hôn và đồng ý giao con chung cho bà Vtrực tiếp nuôi dưỡng, ông Ckhông có ý kiến gì thêm. Tại phiên tòa, ông Cvà bà Vđều vắng mặt, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét

thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà V và ông C đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, hơn nữa thời gian vợ chồng đã sống ly thân kéo dài từ năm 2013 cho đến nay nhưng không ai có giải pháp gì để trở lại đoàn tụ vợ chồng nên cần chấp nhận yêu cầu của bà V, xử cho bà V được ly hôn với ông C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Võ Ngọc Bảo A, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2012; Hiện đang do bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, bà V có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Ngọc Bảo A, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Võ Ngọc Bảo A, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2012 đang do bà V trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng từ năm 2013 cho đến nay, cháu đang đi học và có cuộc sống ổn định. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu An có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu An và phù hợp với nguyện vọng của cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu An cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng bà V vẫn không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông C có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này, theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

- **Về quan hệ Hôn nhân:** Xử cho bà Lê Thị V được ly hôn ông Võ Việt C

- **Về con chung:** Giao cháu Võ Ngọc Bảo A, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2012 cho bà Lê Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Võ Việt C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông C có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử buộc bà Lê Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn

sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004694 ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong. Bà Lê Thị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Ủy ban ND xã Triệu Thượng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư .

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

